

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2026/HS-ST
Ngày 09-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hiếu.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Luận;**

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đức Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6

- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 52/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T1, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; CCCD số: 001084033796; ĐKTT và cư trú tại: Cụm 1, TDP Phụng Nghĩa, phường Chương Mỹ, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lê Văn Điều (Đã chết); Con bà: Lý Thị Toàn, sinh năm 1957. Vợ: Trần Thị N1, sinh năm 1988. Con: Có 03 con. Lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Trần Thị N1, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; CCCD số: 001188016532; ĐKTT và cư trú tại: Cụm 1, TDP Phụng Nghĩa, phường Chương Mỹ, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Văn Nghị, sinh năm 1956. Con bà: Đàm Thị Nhi, sinh năm 1962. Chồng: Lê Văn T1, sinh năm 1984. Con: Có 03 con. Lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2026 đến ngày 17/01/2026; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T1, sinh năm 1984 và Trần Thị N1, sinh năm 1988, cùng trú tại cụm 1, TDP Phường Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội có quan hệ vợ chồng. Cả hai đều là lao động tự do, ở nhà trồng cây ăn quả bán kiếm tiền sinh hoạt trong gia đình.

Khoảng tháng 10/2025, T1 nảy sinh ý định mua pháo hoa về nhà để bán kiếm lời trong dịp Tết nguyên đán năm 2026. T1 sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook "Nguyễn Thanh Tùng" của mình tham gia vào nhóm "Pháo hoa tết 2025" trên mạng Facebook để hỏi mua pháo hoa do Bộ Quốc Phòng sản xuất và pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất.

Đến giữa tháng 12/2025, T1 mua của người đàn ông không quen biết được 02 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất loại giàn 49 ống với giá 850.000 đồng/ 01 giàn. T1 biết rõ pháo hoa nổ là hàng cấm, mang về nhà cất giấu để bán. Sau đó T1 vào mạng facebook xem, thấy có người không quen biết liên hệ qua facebook (T1 không nhớ thông tin tài khoản) trên nhóm "Pháo hoa tết 2025" hỏi mua 02 hộp pháo hoa nổ loại giàn 49 ống. T1 và người đàn ông này thỏa thuận giá bán 1.100.000 đồng/hộp, 02 hộp giá 2.200.000 đồng và thống nhất địa điểm mua bán tại khu vực Núi Trầm, phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau đó, T1 lấy 02 hộp pháo hoa nổ đến Khu Vực Núi Trầm bán cho người đàn ông này được 2.200.000 đồng, hưởng lời số tiền 500.000 đồng.

Thấy việc mua bán pháo hoa nổ có lãi. Cuối tháng 12/2025, T1 lại tiếp tục đặt mua 04 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, mỗi hộp là 01 giàn pháo hoa nổ loại 49 ống với giá 900.000 đồng/01 giàn và 01 hộp pháo hoa nổ loại giàn 36 ống với giá 700.000 đồng, mua của người không quen biết trên nhóm "Pháo hoa tết 2025", tổng số tiền mua pháo hoa nổ hết 4.300.000 đồng. Sau khi mua được pháo hoa nổ, T1 mang về nhà cất giấu ở gầm cầu thang tầng 1, rồi tiếp tục đăng tải thông tin bán pháo trên nhóm "Pháo hoa tết 2025" trên mạng xã hội facebook. Đến ngày 05/01/2026, có tài khoản Zalo "Dũng công trình" liên hệ với tài khoản Zalo "Bố Su" của T1 hỏi mua 04 hộp pháo hoa nổ loại giàn 49 ống do Trung Quốc sản xuất. Qua trao đổi mua bán pháo, T1 với người đàn ông này thỏa thuận giá bán mỗi hộp 1.200.000 đồng, tổng số tiền 04 hộp pháo hoa nổ là 4.800.000 đồng, người mua cung cấp thông tin tên, địa chỉ, số điện thoại để T1 gửi chuyển phát qua đường bưu điện. Sau khi nhận được hàng thì người mua sẽ thanh toán qua tài khoản cho T1.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 05/01/2026, T1 lấy 04 hộp pháo hoa nổ loại giàn 49 ống do Trung Quốc sản xuất cất ở dưới gầm cầu thang tầng 1 cho vào 02 thùng cattong đóng hộp lại rồi dán kín và ghi thông tin người nhận vào hai tờ giấy với nội

dung: "Dũng Trần: 28 Lê Lai phường Phố Hiến TP Hưng Yên, ĐT: 0945482636, thu hộ 170K" và "Quang Chiến: Đường Nguyễn Lương Bằng phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, ĐT: 0325959789, thu hộ 130K". Sau đó, T1 bảo vợ là Trần Thị N1 mang 02 thùng hàng đựng pháo hoa nổ ra Bưu điện Phụng Châu, phường Chương Mỹ, Hà Nội để gửi cho khách theo địa chỉ và dặn nếu Bưu điện hỏi thì nói dối là đèn Laser đám cưới. Được T1 nói cho biết là pháo hoa nổ, nên N1 biết và đồng ý cùng với T1 bê thùng pháo buộc lên xe máy nhãn hiệu Airblade màu đen, biển kiểm soát 30Y7- 5535. N1 điều khiển xe máy chở 02 thùng đựng 04 hộp pháo hoa nổ đến bưu điện Phụng Châu để gửi. Khi đi đến trước cổng Bưu điện Phụng Châu để chuẩn bị gửi thì bị Phòng cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện, đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa N1 cùng vật chứng vụ án về trụ sở Công an xã để làm rõ.

*** Vật chứng thu giữ:** Quá trình kiểm tra hành chính, Trần Thị N1 khai nhận là hộp pháo hoa nổ do Trung quốc sản xuất chở đi bán cho khách.

- 04 khối hình hộp, trong đó có: 03 (Ba) khối hình hộp in chữ nước ngoài, có kích thước khoảng 17,5 x 15 x 16 cm, bên trong mỗi khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn (nghỉ là pháo hoa nổ) và 01 (Một) khối hình hộp in chữ nước ngoài có kích thước khoảng 17,5 x 17,5 x 10 cm bên trong khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn (nghỉ là pháo hoa nổ);

- 01 (Một) điện thoại kiểu dáng Iphone11 Pro màu vàng, số Imei: 353240104372854, máy đã qua sử dụng, không rõ chất lượng;

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát: 30Y-5535, Số khung: RLHJF1800AY053233, số máy: JF27E0054173, xe đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của Trần Thị N1, Cơ quan điều tra T1 hành khám xét nơi ở của vợ chồng Lê Văn T1, Trần Thị N1 còn thu giữ được: 01 (Một) khối hình hộp in chữ nước ngoài "Made in China" có kích thước khoảng 17,5 x 17,5 x 10 cm, bên trong có 36 ống hình trụ tròn (nghỉ là pháo nổ).

Sau khi Trần Thị N1 bị bắt giữ, Lê Văn T1 biết bị Cơ quan điều tra phát hiện, nên T1 đã bỏ trốn. Đến ngày 16/01/2026, Lê Văn T1 đến Cơ quan điều tra Công an đầu thú, đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động Samsung A12, vỏ ngoài màu xanh, số IMei1: 357026897573014, IMei2: 357412787573019, máy đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ dùng để liên lạc mua bán pháo hoa nổ.

Tại Kết luận giám định số 460 ngày 13/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

- 03 (ba) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước 17 x 17 x 15 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng: 6,0 kg.

- 01 (một) khối hình hộp, có kích thước 17 x 17 x 10 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn là Pháo hoa nổ, khối lượng: 1,9 kg.

- 01 (một) khối hình hộp có kích thước 17,5 x 17,5 x 10 cm, có chữ “KS4 - 3611” và “MADE IN CHINA”, bên trong có 36 (Ba mươi sáu) ống hình trụ tròn là Pháo hoa nổ, khối lượng: 1,1 kg.

Tổng số pháo hoa nổ do nước ngoài sản xuất có khối lượng 09 kg.

* **Xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aribalde màu đen, biển kiểm soát 30Y7-5535 là của chị Lê Thị Thê (Sinh năm 1978, trú tại: thôn Tình Lam, xã Hưng Đạo, thành phố Hà Nội là chị của T1). Việc N1 sử dụng chiếc xe để đi giao pháo hoa nổ, chị Thê không biết. Ngày 26/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị Lê Thị Thê.

Về nguồn gốc số pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, T1 khai mua của người không quen biết trên nhóm "Pháo tết 2025", T1 không biết tên tuổi, địa chỉ của người bán pháo hoa nổ cho T1, khi giao nhận pháo thì người bán pháo thuê xe ôm chở pháo đến giao cho T1 và thu tiền. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã T1 hành điều tra, nhưng ngoài lời khai của T1 thì không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không xác định được đối tượng đã bán pháo hoa cho T1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Lê Văn T1 còn khai nhận, khoảng giữa tháng 12/2025, T1 mua của người đàn ông không quen biết được 02 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất loại giàn 49 ống với giá 850.000 đồng/ 01 giàn. Sau đó, T1 mang 02 hộp pháo hoa nổ đến Khu Vực Núi Trầm bán cho người đàn ông không quen biết được 2.200.000 đồng, hưởng lời số tiền 500.000 đồng. Do không thu giữ được số pháo này, không xác định được khối lượng pháo. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý Lê Văn T1 về lần bán pháo này là có căn cứ pháp luật.

Đối với đối tượng đã mua 02 hộp pháo hoa nổ loại giàn 49 ống do Trung Quốc sản xuất của T1 tại khu vực Núi Trầm, phường Chương Mỹ, Hà Nội. T1 không biết tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã T1 hành rà soát camera, nhân chứng nhưng không phát hiện thông tin có liên quan nên không có cơ sở để xác minh, truy tìm và xử lý.

Đối với đối tượng đặt mua 04 hộp pháo hoa nổ loại dàn 49 ống do Trung Quốc sản xuất của T1. Cơ quan điều tra đã xác minh tại số 28 Lê Lai phường Phố Hiến, Hưng Yên, và Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam (nay là phường Phố Hiến), Hưng Yên nhưng không có ai tên Dũng Trần và Quang Chiến. Do đó, không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Cơ quan điều tra xác minh thông tin người sử dụng các số điện thoại 0945482636 và 0325959789 là số người nhận trên thùng chứa pháo hoa. Kết quả xác định số điện thoại 0945482636 mang tên bà Trần Thị Duyên (Sinh năm 1949, cư trú tại: Thôn 7, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị). Bà Duyên khai bà không sử dụng số điện thoại và cũng không đăng ký cho ai số điện thoại trên, bà không mua pháo hoa nổ của T1. Kết quả xác định số điện thoại 0325959789 là số điện thoại của T1. T1 khai người mua

yêu cầu ghi số điện thoại của T1 trên thùng pháo hoa, khi nào người giao hàng đến gọi điện cho T1 thì T1 liên hệ qua zalo để đối tượng mua đến lấy trực tiếp. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 279/CT-VKS-HS ngày 27/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hà Nội truy tố Lê Văn T1 và Trần Thị N1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Văn T1 và Trần Thị N1 đã khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lê Văn T1 và Trần Thị N1 ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có con bị khuyết tật, con còn nhỏ cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật xử phạt với mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị N1 về tội “buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

SỜ NGHỀ Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 38, §10ms, khoản 1, khoản 2 §10u 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T1 tở 12 tháng 03n 15 th,ng tù.

SỜ NGHỀ Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; §10ms, khoản 1, khoản 2 §10u 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Thị N1 tở 12 tháng 03n 15 th,ng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến 30 tháng

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước 17 x 17 x 15 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng: 6,0 kg; 01 (một) khối hình hộp, có kích thước 17 x 17 x10 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn là Pháo hoa nổ, khối lượng: 1,9 kg; 01 (một) khối hình hộp có kích thước 17,5 x 17,5 x 10 cm, có chữ “KS4 -3611” và “MADE IN CHINA”, bên trong có 36 (Ba mươi sáu) ống hình trụ tròn là Pháo hoa nổ, khối lượng: 1,1 kg.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh thu giữ của Lê Văn T1, đã qua sử dụng (Không kiểm tra chất lượng bên trong).

Đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Thị N1: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Trần Thị N1, đã qua sử dụng (Không kiểm tra chất lượng bên trong).

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc buôn bán pháo nổ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị N1 nhận thấy:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét nơi ở, Các kết luận giám định; lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, người làm chứng cũng có tại hồ sơ, không có khác biệt trong hồ sơ vụ án nên nhận ra thêm vấn đề, tranh luận cũng khai tại phiên tòa, thể hiện:

Cuối tháng 12/2025, T1 đặt mua 04 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, mỗi hộp là 01 giàn pháo hoa nổ loại 49 ống với giá 900.000 đồng/01 giàn và 01 hộp pháo hoa nổ loại giàn 36 ống với giá 700.000 đồng, mua của người không quen biết trên nhóm facebook "Pháo hoa tết 2025", tổng số tiền mua pháo hoa nổ hết 4.300.000 đồng. Sau khi mua được pháo hoa nổ, T1 mang về nhà cất giấu ở gầm cầu thang tầng 1, rồi tiếp tục đăng tải thông tin bán pháo trên nhóm "Pháo hoa tết 2025" trên mạng xã hội facebook. Đến ngày 05/01/2026, có tài khoản Zalo "Dũng công trình" liên hệ với tài khoản Zalo "Bố Su" của T1 hỏi mua 04 hộp pháo hoa nổ loại giàn 49 ống do Trung Quốc sản xuất. Qua trao đổi mua bán pháo, T1 với người đàn ông này thỏa thuận giá bán mỗi hộp 1.200.000 đồng, tổng số tiền 04 hộp pháo hoa nổ là 4.800.000 đồng, người mua cung cấp thông tin tên, địa chỉ, số điện thoại để T1 gửi chuyển phát qua đường bưu điện. Sau khi nhận được hàng thì người mua sẽ thanh toán qua tài khoản cho T1.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 05/01/2026, T1 lấy 04 hộp pháo hoa nổ loại giàn 49 ống do Trung Quốc sản xuất cất ở dưới gầm cầu thang tầng 1 cho vào 02 thùng cattong đóng hộp lại rồi dán kín và ghi thông tin người nhận vào hai tờ giấy với nội

dung: "Dũng Trần: 28 Lê Lai phường Phố Hiến TP Hưng Yên, ĐT: 0945482636, thu hộ 170K" và "Quang Chiến: Đường Nguyễn Lương Bằng phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, ĐT: 0325959789, thu hộ 130K". Sau đó, T1 bảo vợ là Trần Thị N1 mang 02 thùng hàng đựng pháo hoa nổ ra Bưu điện để gửi cho khách theo địa chỉ và dặn N1 nếu Bưu điện hỏi thì nói dối là đèn Laser đám cưới. N1 biết T1 mua và bán pháo Hoa nổ Trung Quốc, vị trí để pháo hoa tại nhà và đồng ý cùng với T1 bê thùng pháo buộc lên xe máy nhãn hiệu Airblade màu đen, biển kiểm soát 30Y7- 5535, chở 02 thùng đựng 04 hộp pháo hoa nổ đến bưu điện để gửi. Khi đi đến trước cổng Bưu điện để chuẩn bị gửi thì bị Phòng cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện, đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa N1 cùng vật chứng vụ án về trụ sở Công an xã để làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 460 ngày 13/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

- 03 (ba) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước 17 x 17 x 15 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng: 6,0 kg.

- 01 (một) khối hình hộp, có kích thước 17 x 17 x 10 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn là Pháo hoa nổ, khối lượng: 1,9 kg.

- 01 (một) khối hình hộp có kích thước 17,5 x 17,5 x 10 cm, có chữ "KS4 - 3611" và "MADE IN CHINA", bên trong có 36 (Ba mươi sáu) ống hình trụ tròn là Pháo hoa nổ, khối lượng: 1,1 kg.

Tổng số pháo hoa nổ do nước ngoài sản xuất có khối lượng 09 kg.

Hội đồng xét xử xét thấy, Lê Văn T1 đã thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm dùng tiền để mua, cất giấu 05 hộp pháo hoa nổ là hàng cấm để bán kiếm lời. Trần Thị N1 (là vợ T1) biết T1 cất giấu pháo hoa nổ và cùng với T1 chở Pháo đi bán cho người mua pháo hoa nổ. Như vậy cả 02 bị cáo đều xác định hành vi của bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị N1 phạm tội "Buôn bán hàng cấm" là pháo hoa nổ với tổng khối lượng 09 kg pháo hoa nổ quy định điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị N1 có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hà Nội truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về nguồn gốc số pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, T1 khai mua của người không quen biết trên nhóm "Pháo tết 2025", T1 không biết tên tuổi, địa chỉ của người bán pháo hoa nổ cho T1, khi giao nhận pháo thì người bán pháo thuê xe ôm chở pháo đến giao cho T1 và thu tiền. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã T1 hành điều tra, nhưng ngoài lời khai của T1 thì không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không xác định được đối tượng đã bán pháo hoa cho T1 để xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Lê Văn T1 còn khai nhận, khoảng giữa tháng 12/2025, T1 mua của người đàn ông không quen biết được 02 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất loại giàn 49 ống với giá 850.000 đồng/ 01 giàn. Sau đó, T1 mang 02 hộp pháo hoa nổ đến Khu Vực Núi Trầm bán cho người đàn ông không quen biết được 2.200.000 đồng, hưởng lời số tiền 500.000 đồng. Do không thu giữ được số pháo này, không xác định được khối lượng pháo. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý Lê Văn T1 về lần bán pháo này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng đã mua 02 hộp pháo hoa nổ loại giàn 49 ống do Trung Quốc sản xuất của T1 tại khu vực Núi Trầm, phường Chương Mỹ, Hà Nội. T1 không biết tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã T1 hành rà soát camera, nhân chứng nhưng không phát hiện thông tin có liên quan nên không có cơ sở để xác minh, truy tìm và xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng đặt mua 04 hộp pháo hoa nổ loại dàn 49 ống do Trung Quốc sản xuất của T1. Cơ quan điều tra đã xác minh tại số 28 Lê Lai phường Phố Hiến, Hưng Yên, và Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam (nay là phường Phố Hiến), Hưng Yên nhưng không có ai tên Dũng Trần và Quang Chiến. Do đó, không có căn cứ để điều tra, xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cơ quan điều tra xác minh thông tin người sử dụng các số điện thoại 0945482636 và 0325959789 là số người nhận trên thùng chứa pháo hoa. Kết quả xác định số điện thoại 0945482636 mang tên bà Trần Thị Duyên (Sinh năm 1949, cư trú tại: Thôn 7, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị). Bà Duyên khai bà không sử dụng số điện thoại và cũng không đăng ký cho ai số điện thoại trên, bà không mua pháo hoa nổ của T1. Kết quả xác định số điện thoại 0325959789 là số điện thoại của T1. T1 khai người mua yêu cầu ghi số điện thoại của T1 trên thùng pháo hoa, khi nào người giao hàng đến gọi điện cho T1 thì T1 liên hệ qua zalo để đối tượng mua đến lấy trực tiếp. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án có đồng phạm Lê Văn T1 là người mua, bán pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Trần Thị N1 (là vợ T1) biết T1 cất giấu pháo hoa nổ Trung Quốc trong nhà, nhưng không ngăn cản. Đến ngày 05/01/2026, T1 đóng thùng 04 hộp pháo rồi cùng Trần Thị N1 bê buộc lên xe máy để N1 chở đi bán cho người mua pháo hoa nổ nên hành vi phạm tội của hai bị cáo là đồng phạm, bị cáo Trần Thị N1 Thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị N1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, quản lý hoạt động kinh doanh, vận chuyển các mặt hàng bị cấm kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm

tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Các bị cáo phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hai Bị cáo phạm tội lần đầu nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Gia đình bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị N1 có con bị khuyết tật nặng nên bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị N1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án bị cáo Lê Văn T1 là người mua, bán pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, về nhà cất giấu để bán kiếm lời là người chủ mưu nên cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Thị N1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức, N1 là vợ T1, tiếp nhận ý chí từ T1 nên vai trò của N1 là thứ yếu, N1 hiện đang nuôi con nhỏ có con bị khuyết tật, bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội có đủ các điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị N1 không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

03 (ba) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước 17 x 17 x 15 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng: 6,0 kg; 01 (một) khối hình hộp, có kích thước 17 x 17 x 10 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn là Pháo hoa nổ, khối lượng: 1,9 kg; 01 (một) khối hình hộp có kích thước 17,5 x 17,5 x 10 cm, có chữ “KS4 -3611” và “MADE IN CHINA”, bên trong có 36 (Ba mươi sáu) ống hình trụ tròn là Pháo hoa nổ, khối lượng: 1,1 kg (Toàn bộ số vật

chứng là pháo hoa nổ nêu trên được niêm phong trong một thùng catton, dán niêm phong có hình dấu của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Hà Nội, chữ ký của Giám định viên, Điều tra viên và đương sự Trần Thị N1) được lưu tại Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Hà Nội là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh thu giữ của Lê Văn T1, đã qua sử dụng (Không kiểm tra chất lượng bên trong) T1 dùng để kết nối mạng, liên lạc mua bán pháo hoa nổ là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Trần Thị N1, đã qua sử dụng (Không kiểm tra chất lượng bên trong) theo Biên bản kiểm tra điện thoại không có dữ liệu, thông tin liên quan đến các hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Thị N1.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aribalde màu đen, biển kiểm soát 30Y7-5535 là của chị Lê Thị Thẽ, sinh năm 1978, trú tại: thôn Tỉnh Lam, xã Hưng Đạo, thành phố Hà Nội là chị của T1. Việc N1 sử dụng chiếc xe để đi giao pháo hoa nổ, chị Thẽ không biết. Ngày 26/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị Lê Thị Thẽ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện giữa tháng 12/2025, T1 mua của người đàn ông không quen biết được 02 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất loại giàn 49 ống với giá 850.000 đồng/ 01 giàn. Sau đó T1 vào mạng facebook xem, thấy có người không quen biết liên hệ qua facebook (T1 không nhớ thông tin tài khoản) trên nhóm "Pháo hoa tết 2025" hỏi mua 02 hộp pháo hoa nổ loại giàn 49 ống. T1 đã bán cho người đàn ông này 02 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất giá 2.200.000 đồng, hưởng lời số tiền 500.000 đồng. Vì vậy, truy thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với Lê Văn T1 số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc buôn bán pháo nổ.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị N1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Văn T1** 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử

ph¹t **Trần Thị N1** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng.

Giao bị cáo **Trần Thị N1** cho Ủy ban nhân dân phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước 17 x 17 x 15 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng: 6,0 kg; 01 (một) khối hình hộp, có kích thước 17 x 17 x 10 cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong khối có 49 (Bốn mươi chín) ống hình trụ tròn là Pháo hoa nổ, khối lượng: 1,9 kg; 01 (một) khối hình hộp có kích thước 17,5 x 17,5 x 10 cm, có chữ “KS4 -3611” và “MADE IN CHINA”, bên trong có 36 (Ba mươi sáu) ống hình trụ tròn là Pháo hoa nổ, khối lượng: 1,1 kg (Toàn bộ số vật chứng là pháo hoa nổ nêu trên được niêm phong trong một thùng catton, dán niêm phong có hình dấu của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Hà Nội, chữ ký của Giám định viên, Điều tra viên và đương sự **Trần Thị N1**) được lưu trữ tại Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Hà Nội.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh thu giữ của **Lê Văn T1**, đã qua sử dụng (Không kiểm tra chất lượng bên trong)

- Trả lại cho bị cáo **Trần Thị N1** 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của **Trần Thị N1**, đã qua sử dụng (Không kiểm tra chất lượng bên trong)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 2026/KV6-GN/THA-CA ngày 09/01/2026 giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, thành phố Hà Nội).

5. Về biện pháp tư pháp: Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với **Lê Văn T1** số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo **Lê Văn T1** và **Trần Thị N1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Luận Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Quang Hiếu

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND khu vực 6 – Hà Nội;;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6, TP Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Hiếu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....ngày 16 tháng 4 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Quang; Bà Trần Thị Liên

T1 hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:20/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo Tạ Đắc Hưng, sinh năm: 1986. Nơi ĐKNKTT: Xóm Bướm, xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Điều luật áp dụng và tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên bố bị cáo Tạ Đắc Hưng phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Tạ Đắc Hưng 30 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/12/2017, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết: 3/3(100%)

2. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ: 02 phong bì niêm phong của Kĩ thuật phòng KTHS (PC54) CATP Hà Nội, trên đó có chữ ký của Nguyễn Xuân Hòa và giám định viên Nguyễn Văn Hùng.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Sam sung màu trắng GT-E1081T số Imei: 356149/04/337396/3; 01 điện thoại NOKIA 1200 màu đen, số Imei: 356845027599925; 01 điện thoại Sam sung màu trắng GT-55360 số Imei: 35903/05/144852/9.

Trả lại cho anh Tạ Đắc Mạnh 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu đỏ, không biển kiểm soát, số khung 027900, số máy 000027900.

(Theo biên bản giao nhận ngày 19/3/2018 giữa Công an TX Sơn Tây và Chi cục Thi hành án dân sự TX Sơn Tây).

Tịch thu sung công 100.000 đồng.

(Theo giấy ủy nhiệm chi số 29 lập ngày 21/3/2018 của Công an TX Sơn Tây chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự TX Sơn Tây tại kho bạc Nhà nước TX Sơn Tây).

Biểu quyết: 3/3(100%)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Tạ Đắc Hưng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên

quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 16 tháng 4 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

- (1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ghi địa điểm nơi T1 hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).
- (3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.
- (5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.